TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 01 -2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn và ông Nguyễn Văn Đang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Huế – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc: "Ly hôn tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST – HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991

Địa chỉ: xóm Th, thôn Nh, xã Kh, huyện Yên Kh, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Bị đơn: anh Vũ Anh T, sinh năm 1989

Địa chỉ: số nhà 14, ngõ 47, đường M, tổ 19, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, bản tự khai bổ sung và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày: chị và anh Vũ Anh T được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 20/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, mặt khác anh T chơi bời, nợ nần. Từ đó dẫn đến anh chị thường xuyên xảy ra va chạm đánh cãi nhau, mâu thuẫn cợ chồng trở nên căng thẳng. Khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh đã được hai bên gia đình động viên phân tích nhưng anh chị vẫn không khắc phục được, mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng. Từ tháng 11/2018 cho đến nay chị và anh T đã sống ly thân. Tháng 3/2021 chị đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, sau đó vì muốn có thời gian để vợ chồng nói chuyện giải quyết mâu thuẫn nên chị đã rút đơn khởi kiện vào ngày 25/3/2021. Tuy nhiên từ sau khi rút đơn khởi kiện cho đến nay anh chị vẫn không

tìm được tiếng nói chung. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Anh T.

Về con chung, con riêng : Chị và anh Vũ Anh T có một con chung là cháu Vũ Duy H, sinh ngày 26/6/2014. Hiện nay cháu Vũ Duy H đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng, nay vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Vũ Duy H cho chị được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án cho anh Vũ Anh T nhưng anh T không có văn bản trả lời, không có bản tự khai và cũng không đến Tòa án làm việc, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản giấy tờ liên quan đến việc giải quyết vụ án. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, do đó Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật, việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 58 của Luật Hôn nhân gia đình, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L xin ly hôn anh Vũ Anh T.

- **Về nuôi con:** Giao cháu Vũ Duy H, sinh ngày 26/6/2014 cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh Vũ Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị L tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Chị Nguyễn Thị L không đề nghị nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Vũ Anh T ở địa chỉ: số nhà 14, ngõ 47, đường M, tổ 19, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị L cung cấp anh Vũ Anh T có địa chỉ tại số nhà 14, ngõ 47, đường M, tổ 19, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, thông báo để đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi hay cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Bị đơn cũng không thể hiện ý kiến, quan điểm của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa ngày 17/01/2022 anh Vũ Anh T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất mà vắng mặt, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 21/01/2022 anh Vũ Anh T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Anh T kết hôn hợp pháp với nhau vào ngày 20/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã (nay là thành phố) T. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Anh T là quan hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh chị bất đồng quan điểm sống, mặc dù hai bên cũng đã cố gắng khắc phục, hai gia đình cũng đã can ngăn hòa giải nhưng vợ chồng cũng không khắc phục được mâu thuẫn mà ngược lại mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên căng thẳng và vợ chồng anh đã ly thân từ tháng 11/2018 cho đến tháng 3/2021 chị L đã có đơn xin ly hôn anh T gửi Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp. Qua hòa giải, động viên phân tích chị L đã rút đơn về để vợ chồng có thêm thời gian khắc phục mâu thuẫn nhưng cũng không có kết quả. Từ căn cứ trên xét thấy mâu thuẫn giữa chị L, anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nếu cứ níu kéo sẽ làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của mỗi người. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L là phù hợp với pháp luật.

[4] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Anh T có 01 con chung cháu Vũ Duy H, sinh ngày 26/6/2014. Hiện nay cháu Vũ Duy H chị Nguyễn Thị L đang chăm sóc nuôi dưỡng nay vợ chồng ly hôn chị L đề nghị Tòa án giải quyết tiếp tục giao cháu H cho chị chăm sóc nuôi dưỡng. Việc nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chưa thành niên khi vợ chồng ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Qua biên bản ghi ý kiến của cháu Vũ Duy H nếu bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ. Xét thực tế hiện nay cháu H đang do chị L chăm sóc nuôi dưỡng, để đảm bảo cuộc sống của cháu không bị xáo trộn do vậy cần giao cháu H cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp, do vậy cần chấp nhận yêu cầu giao con của chị L.

Về cấp dưỡng nuôi con trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị L trình bày hiện nay chị có công việc và có mức thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc cháu H về mọi mặt nên chị không yêu cầu anh Vũ Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã giải thích theo quy định của pháp luật người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho người trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên chị L vẫn khẳng định chị có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cháu H mà không cần sự đóng góp từ phía anh T. Việc chị L không yêu cầu anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện. Do đó cần ghi nhận sự tự nguyện của chị L.

[5] Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Chị Nguyễn Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Vũ Anh T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Vũ Anh T.

2/ Về nuôi con chung: Giao cháu Vũ Duy H, sinh ngày 26/6/2014 cho chị Nguyễn Thị L được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu H trưởng thành. Anh Vũ Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị L tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

* Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002523 ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- UBND xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình
- Chi cục THADS TP. T;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vũ Ngọc Tú